

độ (nội quy) quản lý thu chi tài vụ cụ thể nên còn tình trạng thiếu trách nhiệm, thiếu dân chủ trong việc quản lý tài vụ.

Đề giúp các địa phương thi hành tốt chỉ thị của Ban Bí thư, liên bộ Tài chính — Nông nghiệp đề ra kế hoạch kèm theo thông tư này<sup>(1)</sup> nhằm mục đích hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, phương hướng cải tiến quản lý kế toán tài vụ hợp tác xã, phương pháp tiến hành, cách xử lý những trường hợp vi phạm nguyên tắc, chế độ kế toán tài vụ và giải quyết những vướng mắc trong khâu quản lý kế toán tài vụ hợp tác xã.

Liên bộ đề nghị các cấp tăng cường chỉ đạo khâu cải tiến quản lý kế toán tài vụ trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã lần này.

Điều quan trọng là phải làm cho các cấp, các ngành ở địa phương có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, hoặc tham gia phục vụ cuộc vận động, quán triệt thêm nữa ý nghĩa và tầm quan trọng của khâu quản lý kế toán tài vụ; tránh tư tưởng coi nhẹ khâu quản lý kế toán tài vụ; khắc phục tư tưởng ngại khó khăn, đề ra sức phát động tư tưởng cán bộ, xã viên tích cực chấn chỉnh quản lý kế toán tài vụ, quyết tâm đưa khâu quản lý kế toán tài vụ vào nề nếp, nguyên tắc, chế độ.

Đề nghị Ủy ban hành chính, căn cứ vào kế hoạch hướng dẫn của liên bộ về cải tiến quản lý kế toán tài vụ hợp tác xã, và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, mà đề ra kế hoạch cụ thể và có chỉ thị cho các ngành, các cấp có liên quan phải trực tiếp chỉ đạo khâu cải tiến quản lý kế toán tài vụ.

Cần tổ chức cho các cán bộ được giao nhiệm vụ đi phục vụ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nghiên cứu, nắm vững nội dung bản kế hoạch cải tiến quản lý kế toán tài vụ để làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn các hợp tác xã cải tiến khâu quản lý kế toán tài vụ.

Trong khi chỉ đạo khâu cải tiến quản lý tài vụ, cần chú ý đầy đủ hai yêu cầu: thanh toán tài chính, nắm vững tình hình tài sản vốn liếng của hợp tác xã và giải quyết dứt khoát những vụ lợi dụng, tham ô trước đây; đồng thời, phải giúp hợp tác xã xây dựng kế hoạch thu chi tài vụ và chấn chỉnh công tác kế toán. Các công việc này cần tranh thủ làm tốt và gọn trước khi tiến hành cuộc vận động tập trung, vì vậy trong trường hợp cá biệt, nếu có hợp tác xã nào, vì trước đây quản lý tài vụ luộm thuộm nên có nhiều vấn đề phức tạp cần phải

mất nhiều thời gian mới có thể xác minh và kết luận dứt khoát được thì tạm thời để lại sau sẽ tiếp tục giải quyết. Như vậy, trước mắt cần giúp hợp tác xã xây dựng kế hoạch thu chi tài vụ cho thời gian tới, đồng thời xây dựng chế độ (nội quy) quản lý thu chi tài vụ cụ thể của hợp tác xã, và chấn chỉnh ngay công tác kế toán, không để trở ngại cho việc kinh doanh, sản xuất của hợp tác xã; sau đó tỉnh, huyện phải cử cán bộ về giúp đỡ hợp tác xã giải quyết dứt khoát những vấn đề luộm thuộm về tài chính trước đây.

Đề nghị Ủy ban hành chính các cấp nghiên cứu và có kế hoạch cụ thể thực hiện thông tư này ở địa phương. Trong khi thi hành, có khó khăn gì phản ánh cho liên bộ biết để giải quyết.

Hà-nội, ngày 30 tháng 11 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

NGUYỄN THANH SƠN

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thư trưởng

CHU VĂN BIÊN

LIÊN BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI—  
NỘI THƯƠNG—TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

**THÔNG TƯ** liên bộ số 013-TT/LB ngày 7-12-1966 hướng dẫn và quy định cụ thể thi hành việc cung cấp thực phẩm cho người làm vận tải và xếp dỡ và việc cung cấp nguyên vật liệu để sửa chữa và đóng mới phương tiện theo quyết định số 84-CP ngày 4-5-1966 của Hội đồng Chính phủ.

Căn cứ vào quyết định số 84 — CP ngày 4-5-1966 của Hội đồng Chính phủ ban hành chính sách đối với lực lượng vận tải nhân dân và xếp dỡ huy động đi làm nhiệm vụ theo kế hoạch của Nhà nước, liên bộ Giao thông vận tải — Nội thương — Tổng cục Lâm nghiệp

(1) Bản kế hoạch không đăng công báo.

quy định cụ thể việc cung cấp thực phẩm, vải cho người làm vận tải hay xếp dỡ, và nguyên vật liệu để sửa chữa, đóng mới phương tiện như sau.

## I. CUNG CẤP THỰC PHẨM VÀ VẢI

### 1. Đối với những người làm vận tải và xếp dỡ chuyên nghiệp.

Những người làm vận tải hay xếp dỡ chuyên nghiệp được huy động đi làm nhiệm vụ theo kế hoạch của Nhà nước và thi hành đúng những quy định ở điều 1 trong thông tư số 007-TT ngày 15-11-1966 của Bộ Giao thông vận tải thì mới được cung cấp thực phẩm theo tiêu chuẩn quy định trong thông tư này. Trong thời gian công tác, những người làm vận tải hay xếp dỡ nghỉ việc vì ốm đau, hay nghỉ để chuẩn bị cho mỗi chuyến vận chuyên hay đợt xếp dỡ vẫn được cung cấp thực phẩm theo tiêu chuẩn quy định. Trường hợp những người làm vận tải hay xếp dỡ tạm nghỉ công tác vận tải hay xếp dỡ để đi làm việc riêng cho gia đình từ 15 ngày trở lên thì chỉ được cung cấp thực phẩm theo tiêu chuẩn như nhân dân lao động trong thời gian nghỉ.

#### a) Tiêu chuẩn thực phẩm.

- Thịt, mỗi người một tháng 0kg300
- Ở nơi nào và lúc nào không thể cung cấp đủ 0kg300 thịt thì cung cấp một phần bằng đậu phụ để thay thế.
- Đường, mỗi người một tháng 0kg250
- Nước chấm, mỗi người một tháng 0l500
- Muối, bán theo nhu cầu
- Cá, rau bán theo khả năng của từng địa phương.

#### b) Các loại hàng khác.

- Vải may mặc, mỗi năm bán cho mỗi người 5m theo giá bán lẻ cho nhân dân.
- Các loại hàng khác (đèn pin, bật lửa, đá lửa, diêm, thuốc lào, thuốc lá, chè hương v.v) thì không quy định theo tiêu chuẩn cung cấp thường xuyên, nhưng tùy tình hình từng địa phương và xét nhu cầu cụ thể sẽ được cung cấp ưu tiên hơn nhân dân nói chung, và có chú ý nhiều hơn cho những người ở vùng có chiến sự phải làm đêm nhiều.

### 2. Đối với những người làm vận tải và xếp dỡ bán chuyên nghiệp.

Những người làm vận tải và xếp dỡ bán chuyên nghiệp (đã có hướng dẫn trong thông tư số 007-TT ngày 15-11-1966 của Bộ Giao thông vận tải) được huy động đi làm nhiệm

vụ theo kế hoạch của Nhà nước thì phải mang theo thực phẩm để ăn. Nếu thời gian phục vụ trên một tháng thì tùy theo lực lượng và nhu cầu, Nhà nước sẽ bán theo giá cung cấp một số thực phẩm, cố gắng giải quyết theo tiêu chuẩn quy định đối với những người làm vận tải hay xếp dỡ chuyên nghiệp. Vải vẫn cung cấp theo tiêu chuẩn nhân dân. Các loại hàng khác thì tùy theo khả năng của từng địa phương và tùy theo nhu cầu từng thời gian được huy động đi làm nhiệm vụ vận tải hay xếp dỡ theo kế hoạch của Nhà nước mà xét cung cấp:

## II. CẤP PHÁT CÁC LOẠI PHIẾU THỰC PHẨM; VẢI

### 1. Đối với các tổ chức chuyên nghiệp.

Về việc cấp phát các loại phiếu thực phẩm, vải, các sở, ty giao thông vận tải cần tổng hợp kế hoạch và đề nghị các sở, ty thương nghiệp cấp phát trực tiếp theo đơn vị hợp tác xã hay tập đoàn. Các sở, ty thương nghiệp có nhiệm vụ phối hợp với các sở, ty giao thông vận tải để xét duyệt và cấp phát các loại phiếu. Đối với gia đình của những người làm vận tải hay xếp dỡ như cha mẹ, vợ con, ở địa phương nào thì địa phương đó giải quyết như hiện nay.

### 2. Đối với các tổ chức bán chuyên nghiệp.

Các cơ quan sử dụng phương tiện vận tải có nhiệm vụ lập kế hoạch, nhưng phải có sự xác nhận của các cơ quan giao thông vận tải. Cơ quan thương nghiệp sẽ tổ chức cấp phát trực tiếp cho những người được huy động trong từng thời gian đi làm nhiệm vụ vận tải hay xếp dỡ theo kế hoạch cụ thể của cơ quan sử dụng phương tiện.

### 3. Tổ chức cung cấp thực phẩm.

Đối với những người làm vận tải thường phải đi lưu động dài ngày, các sở, ty thương nghiệp phải tổ chức và bố trí việc cung cấp thực phẩm thuận tiện cho người làm vận tải:

- Phiếu thịt có giá trị mua ở địa phương nào cũng được;
- Đường có thể bán một lúc 2, 3 tháng để mang theo dùng suốt trong thời gian công tác;
- Các loại hàng khác thì các sở, ty thương nghiệp cấp giấy giới thiệu mua ở các cửa hàng dọc đường vận chuyên.

Các sở, ty thương nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần chỉ thị cho các cửa hàng thực phẩm ở các địa phương biết và chấp hành tốt những quy định trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho những người làm vận tải an tâm làm tròn nhiệm vụ.

### III. NHỮNG NGUYÊN VẬT LIỆU DO NGÀNH THƯƠNG NGHIỆP CUNG CẤP

#### 1. Nguyên vật liệu cho thuyền.

- Gỗ, tre, nứa, lá, cột buồm để sửa chữa các loại thuyền (gỗ và cột buồm đóng mới thì do ngành lâm nghiệp cấp),
- Vải làm buồm,
- Sơn, chàm, dầu trầu, dính, dây để sửa chữa và đóng mới,
- Nhiên liệu cho ca-nô lai như dầu xăng, ma-dút, than.

#### 2. Nguyên vật liệu cho các loại xe thô sơ đường bộ (Xe trâu bò, xe ba gác, xe ngựa, ngựa thồ, xe cải tiến vv...).

- Gỗ để sửa chữa (nếu đóng mới do lâm nghiệp cấp),
- Dính các loại để đóng mới và sửa chữa,
- Vải làm yên ngựa thồ,
- Sắt thép.

#### 3. Xe đạp thồ và xe xích lô.

Ngành thương nghiệp sẽ cung cấp thẳng xe đạp thồ cho các hợp tác xã, đội xe thồ chuyên nghiệp và cho các đội xe thồ trong các hợp tác xã nông nghiệp theo chỉ tiêu của Nhà nước giao cho nội thương.

Đối với các loại xe đạp thồ chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp, khi được huy động đi làm nhiệm vụ trong một thời gian dài từ 3 tháng trở lên, nếu xe bị hư hỏng thì sẽ được mua phụ tùng xe đạp theo giá cung cấp. Nếu thời gian phục vụ ngắn hơn mà xe bị hư hỏng thì mua phụ tùng theo giá tự do, nhưng những đội và hợp tác xã xe đạp thồ chuyên nghiệp được ưu tiên phân phối.

Đối với các xe xích lô thì chỉ cung cấp phụ tùng sửa chữa và thay thế như hiện nay.

#### 4. Đối với các đội xếp dỡ chuyên nghiệp.

Những đội xếp dỡ chuyên nghiệp nếu có những phương tiện vận chuyển thô sơ hay công cụ xếp dỡ cũng được cung cấp nguyên vật liệu như đối với hợp tác xã vận tải chuyên nghiệp:

Về dụng cụ bảo hộ lao động, mỗi người mỗi năm được mua theo giá cung cấp các dụng cụ bảo hộ lao động theo chế độ, như một đôi găng tay, đệm vai hoặc vải choàng.

5. Các sở, ty thương nghiệp phải căn cứ kế hoạch đã được duyệt mà chuẩn bị lực lượng cấp phát cho kịp thời. Về việc cung cấp nguyên vật liệu, các sở, ty thương nghiệp cần chuẩn

bị lực lượng đề cấp phát theo yêu cầu từng quý được kịp thời nhằm giúp cho các hợp tác xã vận tải có điều kiện củng cố và phát triển phương tiện để phục vụ. Trừ những thứ nào có thể sản xuất hoặc khai thác tại địa phương còn những thứ nào xin trung ương thì làm dự trù gửi lên Bộ Nội thương để có kế hoạch phân phối.

### IV. NGUYÊN VẬT LIỆU DO NGÀNH LÂM NGHIỆP CUNG CẤP

#### 1. Cung cấp gỗ.

Gỗ các loại, cột buồm dùng để đóng mới phương tiện của các hợp tác xã, tập đoàn vận tải chuyên nghiệp đều do ngành lâm nghiệp cung cấp trực tiếp cho các đơn vị vận tải theo chỉ tiêu kế hoạch đã được Nhà nước duyệt. Đối với các đơn vị vận tải ở các tỉnh miền xuôi thì do các trạm lâm sản cấp I cung cấp; miền ngược thì do các công ty lâm sản liên tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp các loại gỗ đóng mới theo chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Các sở, ty giao thông vận tải hàng năm cần lập riêng kế hoạch cung cấp gỗ đóng mới phương tiện để đề nghị với Ủy ban kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết.

Tất cả những nguyên vật liệu dùng để sửa chữa hoặc đóng mới đều được ngành thương nghiệp hoặc lâm nghiệp bán theo giá cung cấp.

#### 2. Khai thác gỗ.

Thi hành điều 1b trong phần chính sách cụ thể của quyết định số 84-CP ngày 4-5-1966 của Hội đồng Chính phủ cho phép các hợp tác xã vận tải tự khai thác nguyên vật liệu để sử dụng và đóng thuế theo quy định của Nhà nước, các cơ quan lâm nghiệp và các đơn vị vận tải phải chấp hành đúng những quy định cụ thể dưới đây:

a) Sau khi được phép của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các hợp tác xã vận tải tự tổ chức nhân lực mang dụng cụ để đi khai thác theo đúng sự hướng dẫn của cơ quan lâm nghiệp địa phương về loại gỗ, quy cách và khu rừng được khai thác. Các đơn vị được phép tự khai thác phải có trách nhiệm bảo vệ theo quy định những khu rừng mình khai thác.

b) Trường hợp hợp tác xã khai thác trũng loại gỗ đã quy định để làm gỗ dán, thì phải giao lại cho cơ quan lâm nghiệp địa phương quản lý và cơ quan lâm nghiệp đó có trách nhiệm đòi loại gỗ khác theo đúng yêu cầu để đóng mới phương tiện.

Đề chấp hành tốt thông tư hướng dẫn và quy định cụ thể này, các sở, ty thương nghiệp và giao thông vận tải cần phải quản lý thật chặt chẽ việc cấp phát các loại phiếu thực phẩm, phiếu vải, ngăn ngừa những sự tham ô có thể xảy ra. Các sở, ty giao thông vận tải có nhiệm vụ cùng với các sở, ty thương nghiệp, lâm nghiệp theo dõi, kiểm tra việc sử dụng những nguyên vật liệu đã phân phối cho các hợp tác xã, tập đoàn vận tải, tránh tình trạng sử dụng không đúng theo yêu cầu.

Bộ Nội thương, Tổng cục Lâm nghiệp sẽ có thông tư hướng dẫn về nghiệp vụ cho các cấp sau.

Hà-nội, ngày 7 tháng 12 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thư trưởng

VŨ QUANG

Q. Bộ trưởng Bộ Nội thương

HOÀNG QUỐC THỊNH

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp

Tổng cục phó

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

## BỘ TÀI CHÍNH

### CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN TỔNG KẾ TOÁN

(Số 27—TC/TDT ngày 2-11-1966)

Chế độ kế toán tổng kế toán này ban hành nhằm tổ chức công việc ghi chép, phản ánh tình hình thu, chi ngân sách và thực hiện giám đốc tài chính đối với việc quản lý ngân sách Nhà nước; tạo điều kiện thuận tiện cho việc thực hiện phân cấp quản lý tài chính giữa trung ương và các địa phương, và giúp cho cơ quan tài chính các cấp quản lý tốt toàn bộ các khoản thu của ngân sách Nhà nước thực hiện ở địa phương cũng như quản lý chặt chẽ chi tiêu của địa phương, cung cấp đầy đủ tài liệu cho Bộ Tài chính có cơ sở giám đốc tài chính được tốt.

## Chương I

### NGUYỄN TẮC CHUNG

**Điều 1.** — Bộ Tài chính trung ương, các sở, ty tài chính địa phương làm kế toán thu, chi của tổng dự toán cấp mình thì gọi là làm kế toán tổng dự toán.

Bộ phận làm công tác kế toán tổng dự toán gọi là tổng kế toán.

**Điều 2.** — Nhiệm vụ của tổng kế toán là :

1. Làm công việc kế toán thu ngân sách, kế toán cấp phát và chi ngân sách, kể cả tạm thu, tạm cấp ;

2. Giám đốc công tác quản lý quỹ của ngân sách Nhà nước tại ngân hàng Nhà nước (kho bạc) về tổ chức cấp phát, tổ chức thu nộp hạch toán kế toán thu và cấp phát, làm báo biểu thu nộp, cấp phát hàng ngày, hàng tháng hàng năm chính xác, đầy đủ và kịp thời ;

3. Thăm tra báo cáo kế toán của các đơn vị dự toán và theo dõi, kiểm tra công việc kế toán của các đơn vị dự toán và của tổng kế toán cấp dưới ;

4. Làm báo cáo kế toán, phân tích báo cáo kế toán và làm báo cáo quyết toán hàng tháng, hàng quý, hàng năm của ngân sách để phục vụ cho việc chấp hành ngân sách cấp mình và ngân sách cấp trên ;

5. Tham gia nghiên cứu xây dựng các chế độ kế toán ngân sách bao gồm chế độ kế toán đơn vị dự toán, kế toán quỹ của ngân sách Nhà nước tại ngân hàng Nhà nước (kho bạc) và tổng kế toán.

**Điều 3.** — Niên độ kế toán thống nhất với niên độ ngân sách, bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12 mỗi năm.

**Điều 4.** — Niên độ kế toán cũng như niên độ ngân sách lấy ngày 31 tháng 12 làm ngày cuối cùng; số thu vào kho bạc cho đến hết ngày 31 tháng 12 và số chi của ngân sách đến hết ngày 31 tháng 12 coi là số thu, số chi cuối cùng của niên độ.

**Điều 5.** — Phương pháp ghi sổ là phương pháp kế toán kép.

**Điều 6.** — Tổng kế toán cũng như kế toán đơn vị dự toán lấy đồng làm đơn vị ghi sổ, số lẻ dưới nửa xu thì bỏ, từ nửa xu trở lên thì tính thành một xu. Ngoại tệ phải đổi ra tiền Việt-nam theo giá hối đoái chính thức của ngân hàng Nhà nước để ghi sổ.

Các số thu, số chi bằng hiện vật đều phải tính ra tiền để ghi sổ.